

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2020/HS-ST**  
Ngày 30-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nhưồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Giáp Văn Phẩm.

Ông Vũ Ngọc Côn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29, 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Tổng Văn H**, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Tổng Văn T6, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N6, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2011/HSST ngày 28/02/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Tổng Văn H 09 tháng tù về tội “Buôn lậu” nhưng cho hưởng án treo, được trừ đi thời gian tạm giam giữ 01 tháng 01 ngày, thời gian thử thách 15 tháng 28 ngày, phạt bổ sung 3.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 05/4/2011 H đã thi hành xong khoản án phí và 400.000 đồng tiền phạt. Ngày 08/02/2017 được đình chỉ thi hành khoản tiền phạt 2.600.000 đồng còn lại. Tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020, đến ngày 17/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nghiêm Xuân Q**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Nghiêm Xuân T7, sinh năm 1962 và bà Tống Thị C7, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020, đến ngày 17/2/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện bị can đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đỗ Văn Q1**, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Đỗ Đức H8, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị B8, sinh năm 1956; Có vợ là Đinh Thị N8, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn sinh năm 2010; nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Hà Văn T**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Hà Văn P9, sinh năm 1967 và bà Luân Thị M9, sinh năm 1968; Có vợ là Triệu Thị S9, sinh năm 1993 và có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/5/2012 Hà Văn T bị Công an thị trấn Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi nhập lậu hàng hóa không rõ nguồn gốc, phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 09/5/2012. T đã chấp hành xong.

- Ngày 02/6/2013 Hà Văn T bị Đoàn Công an Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, phạt tiền 750.000 đồng. Ngày 25/6/2013, T đã chấp hành xong.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020, đến ngày 17/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện bị can đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1971. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 48 đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 43, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

3. Chị Tống Thị N, sinh năm 1977. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Nguyễn Trọng P, sinh năm 1977. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Số H6-7, khu đô thị D, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

5. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Nguyễn Văn Tú, sinh năm 1984. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 65 đường H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

**- Người làm chứng:**

Anh Ma Văn Th, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tống Văn H, sinh năm 1986, trú quán: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thường xuyên làm thuê tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (H thuê trọ ở khu đường thanh niên, thị trấn Đ, huyện C tỉnh Lạng Sơn). Trong thời gian làm thuê tại đây H có quen biết với Đỗ Văn Q1, sinh năm 1989, trú quán: thôn P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (Q1 cùng thuê trọ ở đường Thanh Niên, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn); Hà Văn T, sinh năm 1993 trú quán: thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và một người Trung Quốc tên A.Trung (không rõ địa chỉ). Khoảng cuối tháng 11 năm 2019 H đã nhờ Đỗ Văn Q1 và Hà Văn T cùng đến thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua 01 chiếc xe ô tô tải cũ, nhãn hiệu VEAM, loại 2,4 tấn, biển số 98C-176.66 của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982 trú quán: Phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang với giá 200.000.000 đồng, mục đích dùng để chở thuê hàng hóa. H nhờ Q1 đứng tên chiếc xe ô tô trên và giao cho Q1 quản lý xe để chở thuê hàng hóa. Sau đó Q1 đã hợp đồng thuê Hà Văn T làm lái xe, trả công cho T 500.000 đồng/01 ngày chở hàng. Đầu năm 2020, H nảy sinh ý định mua pháo nổ đem về Thái Nguyên bán để kiếm lời. Để thực hiện việc mua và vận chuyển pháo nổ về Thái Nguyên, H đặt vấn đề nhờ Nghiêm Xuân Q, sinh năm 1992, trú quán: thôn L,

xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (là em con cô ruột của H) cảnh giới trong quá trình mua bán, vận chuyển pháo nổ; thuê Đỗ Văn Q1 và Hà Văn T bốc pháo nổ lên xe ô tô và vận chuyển về Thái Nguyên với giá 150.000 đồng / 01 bao pháo nổ. Đồng thời H ra chợ thị trấn Đ mua 02 chiếc đàm thoại nhãn hiệu Motorola với giá 500.000 đồng / 01 chiếc và lên mạng xã hội đặt mua của người không quen biết 04 bộ biển số xe ô tô giả (mỗi bộ gồm 04 biển số xe ô tô giả, tổng là 16 biển số xe ô tô giả), với giá 500.000 đồng / 01 bộ để phục vụ cho việc liên lạc, vận chuyển pháo nổ. Ngày 01/01/2020, H đã dùng điện thoại gọi qua mạng xã hội Wechat cho A.Trung để liên lạc mua pháo. Khoảng 09 giờ ngày 02/01/2020, H cầm theo số tiền 60.000.000 đồng và mượn xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe 7 chỗ, biển số 12A-060.65 của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984 trú tại số nhà 43, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đi đặt tiền mua pháo nổ cho A.Trung. Do trước đó H va chạm giao thông bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tạm giữ giấy phép lái xe nên H điều khiển xe ô tô đến nhà Hà Văn T nhờ T lái xe chở đi có việc. Khi đến cột mốc số 27 thuộc cửa khẩu Chi Ma, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thì T đỗ xe đứng chờ ở ngoài, còn H mang số tiền 60.000.000 đồng vào giáp cửa khẩu Chi Ma giao tiền cho A.Trung. H và A.Trung thống nhất địa điểm giao pháo là khu vực cột mốc số 1032 giáp ranh với đất Trung Quốc, thời gian giao nhận pháo là đêm ngày 04/01/2020. Đến khoảng 09 giờ ngày 04/01/2020, H gọi điện thoại cho Nghiêm Xuân Q bảo Q chiều đi lên Lạng Sơn cảnh giới cho H để mua và vận chuyển pháo nổ, Q nhất trí. Sau đó H gọi điện cho Q1 hẹn chiều sẽ đến đón Q1 cùng đi bốc và vận chuyển pháo nổ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Q từ nhà bắt xe khách đến thành phố Bắc Ninh rồi bắt xe khách đi đến thành phố Lạng Sơn. Sau đó Q đi xe ôm của người không quen biết đi đến ngã 3 Bắc Xa, thuộc xã Bắc Xa, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đứng ở đây cảnh giới, mục đích nếu có xe nào đi vào khu vực bốc pháo thì Q sẽ điện báo cho H biết. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Suzuki, loại xe 07 chỗ, biển số 12A-060.65 mượn của anh Nguyễn Văn S trú tại khu Ga, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đi đến phòng nghỉ trọ của Đỗ Văn Q1 ở đường Thanh Niên, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đón Q1. Sau đó H và Q1 cùng đi xe ô tô đến thành phố Lạng Sơn. Trên đường đi Q1 gọi điện thoại cho Hà Văn T bảo T điều khiển xe ô tô tải biển số 98C-176.66 để đi vận chuyển pháo. Sau đó T điều khiển xe tải đi theo sau xe ô tô của H và Q1 đi theo đường rẽ vào thị trấn Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và đi theo hướng huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Trên đường đi H, T và Q1 vào quán cơm ven đường ăn cơm tối. Sau khi ăn cơm xong, Q1 lên xe tải do T điều khiển ngồi, H điều khiển xe ô tô 7 chỗ đi trước, T điều khiển xe tải cùng Q1 đi sau. Khi còn cách cột mốc 1032 khoảng 2km thì H đỗ xe lại để cảnh giới, còn T điều khiển xe tải chở Q1 đi đến gần khu cột mốc số 1032 để bốc pháo nổ lên xe ô tô tải. Trước khi T và Q1 đi bốc pháo, H đưa cho T số tiền 140.000.000 đồng, bảo T khi bốc hàng xong thì đưa cho người Trung Quốc, đồng thời H đưa cho T và Q1 01 chiếc bộ đàm nhãn hiệu Motorola để liên lạc với nhau trong quá trình bốc và vận chuyển pháo nổ. Khi T và Q1 đến địa điểm bốc hàng thì xuống xe cùng một số người lạ mặt bốc các bao tải có chứa pháo nổ lên xe. T bốc được khoảng 03 - 04 bao pháo nổ thì không bốc nữa mà lên ca bin xe ngồi chờ. Lúc này có một người Trung Quốc nói tiếng Việt Nam đi qua gõ cửa ca bin xe hỏi tiền, T đưa số tiền 140.000.000 đồng do H đưa trước đó cho người đàn ông Trung Quốc. Sau khi bốc

78 bao pháo nổ lên xe thì Q1 dùng bộ đàm báo cho H biết là đã bốc hàng xong, bắt đầu đi. H đợi cho xe ô tô tải T và Q1 chở pháo đi trước H thì H điều khiển xe ô tô 07 chỗ đi theo sau. Đi được khoảng 15 phút, H điều khiển xe ô tô vượt lên trước xe ô tô tải do T điều khiển và dùng bộ đàm liên lạc cho Q1 báo Q1 dừng xe lại để đổi biển số xe ô tô khác nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. T dừng xe ô tô lại, tháo biển số xe 98C-176.66 ra và lắp biển số giả 98C-167.72 vào xe. Sau đó H điều khiển xe ô tô 07 chỗ đi trước đến ngã 3 Bắc Xa thì dừng xe đón Nghiêm Xuân Q đang canh giới ở đó lên xe, khi thấy T điều khiển xe ô tô cùng Q1 chở pháo đi qua thì H điều khiển xe ô tô chở Q đi phía sau. T điều khiển xe ô tô chở pháo đi về hướng Bản Chắt, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Còn H điều khiển xe ô tô 07 chỗ chở Q đi về hướng thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, mục đích gặp anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1971, hiện ở số 98, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (trú quán tại nhà H6-7 khu đô thị B, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh) lấy xe ô tô của anh K mà H đã hỏi mượn trước đó để đi có việc. Khi đi đến khu vực thị trấn Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thì H gặp anh K, H gửi lại chiếc xe ô tô 07 chỗ mượn của anh S cho anh K, rồi điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda, màu vàng - nâu, biển số 99K-9655 mượn của anh Khá đi theo hướng thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình rẽ phải về hướng xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để canh giới cho T và Q1 chở pháo nổ về Thái Nguyên. Trong quá trình di chuyển, có lúc thì H điều khiển xe ô tô con đi trước xe chở pháo nổ, lúc thì H điều khiển đi sau xe chở pháo do T điều khiển với mục đích để thăm dò và canh giới cho xe ô tô chở pháo. Đồng thời H thường xuyên liên lạc qua bộ đàm với Q1 và T để biết thông tin đã đi đến đâu, có an toàn hay không. Khi xe ô tô chở pháo đi đến địa phận tỉnh Bắc Giang, H dùng bộ đàm liên lạc cho Q1 và T báo thay biển số xe ô tô tải sang biển số 29C-625.86 để tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng. Khoảng 02 giờ ngày 05/01/2020 khi H điều khiển xe ô tô con đi trước đến gần Cầu Trắng thuộc địa phận thôn Niêng, xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện thấy phía trước có đông người, sợ không an toàn nên H đã gọi bộ đàm cho Q1 và T dừng xe ô tô lại, bỏ chạy. Nhận được thông báo của H, T đã đỗ xe ô tô lại và xuống xe leo lên đồi ẩn nấp, sau đó bắt xe người không quen biết đi về tỉnh Lạng Sơn. Còn Q1 không bỏ chạy mà xuống xe ô tô đứng ở đó. Lúc này Tổ công tác của Đoàn Công an Tân Sơn trong quá trình tuần tra, kiểm soát phát hiện xe ô tô biển số 29C-625.86 đang đỗ tại Km số 3 + 550 tỉnh Lộ 248 thuộc thôn Giàng, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, hướng Xa Lý – Phong Vân có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra xe ô tô. Trên xe ô tô không có người lái xe chỉ có Q1 đứng gần đó nhận là phụ xe. Tiến hành kiểm tra trên thùng xe ô tô phát hiện nhiều bao tơ dứa bên trong có các hộp cattong, bên trong hộp cattong là các vật hình hộp kích thước (14,2x14,2x15)cm được liên kết với nhau bởi 36 vật hình trụ có dây dẫn nghi là pháo nổ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc sau đó đưa xe tải cùng số hàng hóa trên và mời Đỗ Văn Q1 về Đoàn Công an Tân Sơn, huyện Lục Ngạn để kiểm tra và làm việc. Còn xe ô tô biển số 99K-9655 do H điều khiển quay lại đến địa phận thôn Giàng, xã Phong Minh thì bị Tổ công tác Cảnh sát giao thông Công an Đoàn Tân Sơn, huyện Lục Ngạn dừng xe để kiểm tra giấy tờ, do H không có giấy phép lái xe nên tổ công tác yêu cầu H đưa xe ô tô về Đoàn công an Tân Sơn để làm việc.

Tại Đồn Công an Tân Sơn kiểm tra xe ô tô tải, gắn biển số 29C- 625.86 phát hiện và thu giữ:

- Tại vị trí cabin trong đầu xe ô tô tải có: 01 giấy đăng ký xe ô tô mang tên Công ty TNHHTMXSBB CARTON TRUNG ANH; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô, biển số 98C-176.66 có giá trị đến ngày 24/8/2020; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô, biển số 98C-176.66 có hiệu lực đến ngày 18/02/2020; 01 giấy mua bán xe ô tô, biển số 98C-176.66.

- Tại vị trí chân đế phụ trong đầu xe ô tô tải có 01 bì cát tông, màu xanh có chữ mì khoai tây cung đình, bên trong có chứa 16 biển số xe gồm:

+ Bốn (04) biển số xe có số và chữ 12C-065.29 (trong đó có: 01 biển số xe có số và chữ 12C-065.29 kích thước (20x18,5)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 biển số xe có số và chữ 12C-065.29 kích thước (47,4x11,4)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 biển số xe có số và chữ 12C-065.29 kích thước (47,6x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh; 01 biển số xe có số và chữ 12C-065.29 kích thước (47,4x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh.

+ Bốn (04) biển số xe có số và chữ 98C-167.61, trong đó: 01 biển số xe có số và chữ 98C-167.61 kích thước (20,5x18,6)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 biển số xe có số và chữ 98C-167.61 kích thước (47,3x11,3)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 biển số xe có số và chữ 98C-167.61 kích thước (47,7x11,5)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh; 01 biển số xe có số và chữ 98C-167.61 kích thước (47,5x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh;

+ Bốn (04) biển số xe có số và chữ 98C-176.66, trong đó: 01 biển số xe có số và chữ 98C-176.66 kích thước (28,5x20,5)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 biển số xe có số và chữ 98C-176.66 kích thước (47,6x11,5)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 biển số xe có số và chữ 98C-176.66 kích thước (47,5x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh; 01 biển số xe có số và chữ 98C-176.66 kích thước (47,5x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh.

+ Bốn (04) biển số xe có số và chữ 99C- 358.39, trong đó: 01 biển số xe có số và chữ 99C-358.39 kích thước (28,3 x20,4)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 biển số xe có số và chữ 99C-358.39 kích thước (47,6x11,4)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 biển số xe có số và chữ 99C-358.39 kích thước (47,6x11,5)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh; 01 biển số xe có số và chữ 99C-358.39 kích thước (47,6x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh.

- Thu giữ tại phía trước, phía trên và hai bên của ô tô tải 04 biển số xe có chữ và số 29C-625.86, trong đó: 01 biển số xe có số và chữ 29C-625.86 kích thước (28,6x20,5)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen, thu giữ ở phía sau xe ô tô; 01 biển số xe có số và chữ 29C-625.86 kích thước (47,5x11,4)cm, viền

màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen thu giữ ở phía trước xe ô tô; 01 biển số xe có số và chữ 29C-625.86 kích thước (47,5x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh thu giữ ở phía bên trái xe ô tô; 01 biển số xe có số và chữ 29C-625.86 kích thước (47,6x11,5)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh thu giữ ở phía bên phải xe ô tô.

Toàn bộ số biển số xe trên được niêm phong vào tH cát tông, dán kín.

- Phát hiện và thu giữ bên trong tH xe ô tô tải 78 bao dứa, bên trong mỗi bao dứa là hộp catong hình chữ nhật, có chứa 18 khối hình hộp có kích thước (14,2x14,2x15) cm được liên kết bởi 36 vật hình trụ có dây dẫn nghi là pháo nổ. Tổ công tác đã tiến hành cân mỗi bao dứa nặng 25,5 kg, có đánh ký hiệu từ T1 đến T78, tổng trọng lượng 78 bao dứa là **1.989 kg** (Một nghìn chín trăm tám mươi chín ki lô gam). Sau đó Tổ công tác đã tiến hành trích lần lượt lấy 02 vật hình trụ trong 01 khối hộp kích thước (14,2x14,2x15)cm được liên kết với nhau bởi 36 vật hình trụ có dây dẫn, của các bao tải được ký hiệu từ T1 đến T78 cho vào tH cát tông được niêm có ký hiệu P để phục vụ việc giám định; Sau đó niêm phong toàn bộ 78 bao dứa bên trong chứa các khối hình hộp còn lại sau khi trích giám định được niêm phong bằng dải niêm phong có dấu của Đoàn Công an Tân Sơn và chữ ký của Đỗ Văn Q1, những người chứng kiến, người liên quan.

Cùng ngày 05/01/2020 Đoàn Công an Tân Sơn đã bàn giao Tống Văn H, Đỗ Văn Q1 và phương tiện, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn điều tra xử lý theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Tống Văn H, Đỗ Văn Q1, Nghiêm Xuân Q. Đồng thời ra Lệnh khám xét khẩn cấp xe ô tô nhãn hiệu Honda, biển số 99K-9655 do Tống Văn H điều khiển; lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Tống Văn H, Nghiêm Xuân Q, Đỗ Văn Q1. Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của H, Q không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan; Khám xét nơi ở của Đỗ Văn Q1 thu giữ: 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh số H0657353 mang tên Đỗ Văn Q1; 01 điện thoại di động màu trắng hồng, đã cũ; 02 hợp đồng lái xe giữa Đỗ Văn Q1 và Hà Văn T, có chữ ký của Q1 và T; Khám xét phương tiện xe ô tô nhãn hiệu Honda, biển số 99K- 9655 do Tống Văn H điều khiển phát hiện và thu giữ:

+ 02 biển số xe có chữ và số 29Y-5215, trong đó: 01 biển số xe có số và chữ 29Y-5215 kích thước (28 x20)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen và 01 biển số xe có số và chữ 29Y-5215 kích thước (47x11)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen;

+ 01 chiếc đàm thoại màu đen, có chữ Motorola đã cũ qua sử dụng;

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1, B1; 01 thẻ Đảng viên; 01 giấy chứng minh hải quan; 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Văn K.

+ 01 bản hợp đồng lao động số 01/2015/HĐLĐ của Công ty Thanh Quỳnh.

Đối với 02 chiếc biển số xe ô tô và 01 chiếc bộ đàm khi thu giữ được niêm phong theo quy định.

Ngày 07/01/2020, Hà Văn T đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 06/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định đối với mẫu vật được niêm phong ký hiệu P. Tại bản kết luận giám định số 56/KL-PC09 ngày 08/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Các mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo; Khi đốt các mẫu vật gửi giám định đều gây ra tiếng nổ”*.

Ngày 04/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã Quyết định trưng cầu giám định đối với 22 chiếc biển kiểm soát xe ô tô đã thu giữ. Ngày 25/5/2020, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có công văn số 632/KL-KTHS trả lời: *“Không kết luận giám định các biển kiểm soát (gồm các biển kiểm soát làm trên tấm kim loại và đóng chữ, số in nổi) do không có mẫu so sánh. Các biển kiểm soát có chữ số đề can không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp nên phòng Kỹ thuật hình sự không kết luận giám định”*.

Ngày 05/01/2020, Tống Văn H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động loại iPhone màu đen đã cũ qua sử dụng; Đỗ Văn Q1 giao nộp 01 chiếc điện thoại di động loại Oppo, màu trắng bạc, màn hình bị vỡ, đã cũ qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia, màu tím than-trắng, cũ đã qua sử dụng; Nghiêm Xuân Q giao nộp 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6s Plus màu hồng cũ đã qua sử dụng; Ngày 07/01/2020 thu giữ của Hà Văn T chiếc điện thoại di động Nokia, màu xanh, cũ đã qua sử dụng; ngày 27/01/2020 thu giữ của Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 5, màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng. Tiến hành kiểm tra nội dung các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến; các cuộc gọi, tin nhắn đi đến trong tài khoản Zalo, Messenger, Wechat của những chiếc điện thoại nêu trên xác định trong chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone của H; trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia của Q1, trong chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 6s Plus của Q có nhiều cuộc gọi, tin nhắn đi, đến giữa các bị can liên quan đến việc mua bán, vận chuyển pháo nổ. Kiểm tra điện thoại của T bị hỏng và điện thoại của Khá không thu giữ được thông tin gì liên quan đến việc mua bán, vận chuyển pháo nổ.

Ngoài ra khi tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của Nghiêm Xuân Q còn phát hiện trong điện thoại có tin nhắn liên quan đến việc trao đổi về việc mua bán pháo với Tống Thị N, sinh năm 1977, trú tại xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 07/02/2020, Cơ quan điều tra thu giữ của Tống Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng cũ, đã qua sử dụng. Tiến hành kiểm tra điện thoại của Ngoan xác định ngày 02/01/2020, Ngoan có liên lạc đến số điện thoại của Q được lưu trong danh bạ là “Cau Quan Thuc” và có nhận được cuộc gọi của Q cùng ngày; kiểm tra tin nhắn đi, tin nhắn đến, Zalo, Messenger, Wechat không phát hiện có thông tin gì liên quan đến pháo nổ. Quá trình điều tra Nghiêm Xuân Q và Tống Thị N đều khẳng định, từ trước đến nay chưa thực hiện việc mua bán vận chuyển hàng cấm là pháo nổ với nhau. Do bị can không thừa nhận và ngoài thông tin thu giữ trong tin nhắn điện thoại của Q, không có tài liệu nào khác chứng minh về việc giữa Q và Ngoan mua bán, vận chuyển pháo nổ. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn

không đề cập xử lý đối với Ngoan về hành vi mua bán, vận chuyển hàng cấm nêu trên là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc đàm thoại màu đen, có chữ Motorola là phương tiện Đỗ Văn Q1 sử dụng liên lạc với Tống Văn H vào việc vận chuyển hàng cấm, Q1 khai khi bị phát hiện Q1 vớt ở khu vực gần xe ô tô tải đang đỗ thuộc thôn Giàng, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Văn K là người cho Tống Văn H mượn xe ô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe ô tô con, màu vàng - nâu biển số 99K-965.50 vào ngày 04/01/2020 và Nguyễn Văn S cho Tống Văn H mượn xe ô tô, nhãn hiệu Suzuki, loại xe 7 chỗ, biển số 12A-060.65 vào ngày 02, 04/01/2020. Sau đó H đã sử dụng xe ô tô vào mục đích mua bán, vận chuyển pháo nổ. Quá trình điều tra xác định khi mượn xe ô tô của anh Khá, anh Sơn, H chỉ nói là đi có việc, cả anh Khá và anh Sơn không biết H sử dụng xe ô tô vào mục đích phạm tội. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đề cập xử lý đối với những người này là có căn cứ.

Đối với người đã bán biển số xe ô tô cho H qua mạng xã hội, do H khai (đó là biển giả) và không biết tên tuổi địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người tên A.Trung đã bán pháo nổ cho Tống Văn H, quá trình điều tra H khai chỉ biết A.Trung là người Trung Quốc, không biết họ, địa chỉ, năm sinh cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh đề cập xử lý là có căn cứ.

**Về vật chứng:** Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại xe ô tô con màu vàng - nâu, biển số 99K-9655 là của anh Nguyễn Trọng P, sinh năm 1977, trú tại số nhà H6-7 khu đô thị B, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh cho anh Nguyễn Văn K mượn để đi lại, sau đó anh K lại cho Tống Văn H mượn, H đã sử dụng xe vào mục đích vận chuyển pháo nổ. Quá trình điều tra xác định anh P và anh K khi cho mượn xe ô tô đều không biết H sử dụng vào việc phạm tội; đối với 01 chiếc điện thoại di động iPhone 5 màu trắng, cũ đã qua sử dụng, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, B1; 01 giấy chứng minh Hải Quan, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ Đảng viên đều mang tên Nguyễn Văn K là tài sản, giấy tờ cá nhân của anh K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng cũ, đã qua sử dụng do chị Tống Thị N giao nộp là tài sản cá nhân của chị N. Số giấy tờ, tài sản của anh K, điện thoại của chị N không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngày 04/3/2020 và ngày 03/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là anh P, anh K và chị N.

Đối với số vật chứng còn lại có bảng kê chi tiết được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để bảo quản xử lý theo quy định.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Tống Văn H và Nghiêm Xuân Q về tội “Buôn bán hàng cấm”

theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Văn Q1 và Hà Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Tống Văn H và Nghiêm Xuân Q phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Q1 và Hà Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Tống Văn H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến ngày 17/02/2020. Phạt tiền bổ sung từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nghiêm Xuân Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến ngày 17/02/2020. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Q1 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hà Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến ngày 17/02/2020. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 04 (Bốn) biển số xe có số và chữ 12C-065.29, trong đó: 01 (Một) biển số xe có số và chữ 12C-065.29 kích thước (20x18,5)cm, viền màu đen, nền màu

trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 12C-065.29 kích thước (47,4x11,4)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 12C-065.29 kích thước (47,6x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 12C-065.29 kích thước (47,4x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh.

- 04 (Bốn) biển số xe có số và chữ 98C-167.61, trong đó: 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-167.61 kích thước (20,5x18,6)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-167.61 kích thước (47,3x11,3)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-167.61 kích thước (47,7x11,5)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-167.61 kích thước (47,5x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh.

- 04 (Bốn) biển số xe có số và chữ 99C-358.39, trong đó: 01 (Một) biển số xe có số và chữ 99C-358.39 kích thước (28,3 x20,4)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 99C-358.39 kích thước (47,6x11,4)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 99C-358.39 kích thước (47,6x11,5)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 99C-358.39 kích thước (47,6x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh.

- 04 (Bốn) biển số xe có chữ và số 29C-625.86 trong đó: 01 (Một) biển số xe có số và chữ 29C-625.86 kích thước (28,6x20,5)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen, thu giữ ở phía sau xe ô tô; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 29C-625.86 kích thước (47,5x11,4)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen thu giữ ở phía trước xe ô tô; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 29C-625.86 kích thước (47,5x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh thu giữ ở phía bên trái xe ô tô; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 29C-625.86 kích thước (47,6x11,5)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh thu giữ ở phía bên phải xe ô tô.

- 02 (Hai) biển số xe có chữ và số 29Y-5215, trong đó: 01 (Một) biển số xe có số và chữ 29Y-5215 kích thước (28 x20)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 29Y-5215 kích thước (47x11)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen.

- 01 (Một) bì cát tông, màu xanh có chữ mì khoai tây cung đình.

- 78 (Bảy mươi tám) bao tải dừa, bên trong là hộp cattong hình chữ nhật có chứa 18 khối hình hộp, **mỗi bao dừa nặng 25,5kg pháo nổ đã được tiến hành trích mẫu vật để phục vụ giám định và tiến hành niêm phong số bao dừa trên theo quy định của pháp luật.**

- 01 chiếc đàm thoại màu đen, có chữ Motorola đã cũ qua sử dụng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động loại iPhone màu đen đã cũ qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6s Plus màu hồng cũ đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại di động Nokia, màu tím than-trắng, cũ đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại di động Nokia, màu xanh, cũ đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại di động loại Oppo, màu trắng bạc, màn hình bị vỡ, đã cũ qua sử dụng;
- 01 xe ô tô, nhãn hiệu VEAM, gắn biển số 29C-625.86;
- 01 giấy đăng ký xe ô tô mang tên Công ty TNHH TMXSBB CARTON TRUNG ANH;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô, biển số 98C-176.66 có giá trị đến ngày 24/8/2020;
- 04 (Bốn) biển số xe có số và chữ 98C-176.66, trong đó: 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-176.66 kích thước (28,5x20,5)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-176.66 kích thước (47,6x11,5)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-176.66 kích thước (47,5x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-176.66 kích thước (47,5x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh.
- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô, biển số 98C-176.66 có hiệu lực đến ngày 18/02/2020.

5. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Đêm ngày 04/01/2020, tại khu vực giáp ranh biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc thuộc địa phận tỉnh Lạng Sơn. Tống Văn H, sinh năm 1986; trú tại thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã có hành vi mua của một người đàn ông Trung Quốc tên A.Trung số lượng 1.989 kg (Một nghìn chín trăm tám mươi chín) pháo nổ được đựng trong 78 bao tải dứa với giá 200.000.000 đồng, mục đích vận chuyển về tỉnh Thái Nguyên bán kiếm lời. Để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, H đã nhờ Nghiêm Xuân Q, sinh năm 1992; trú tại thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên cảnh giới trong quá trình mua bán, vận chuyển pháo; thuê Đỗ Văn Q1, sinh năm 1989; trú tại thôn P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Hà Văn T, sinh năm 1993 trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bóc số pháo nổ trên lên xe ô tô tải biển số 98C-176.66 và vận chuyển theo đường từ tỉnh Lạng Sơn đến xã Xa Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang về tỉnh Thái Nguyên với giá 150.000 đồng / 01 bao pháo nổ. Hồi 02 giờ 00 phút cùng ngày khi các đối tượng vận chuyển số pháo nổ trên về đến km số 3 + 550 tỉnh lộ 248 thuộc thôn Giàng, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang thì bị tổ Tổ công tác của Đoàn Công an Tân Sơn, huyện Lục Ngạn phát hiện thu giữ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Tống Văn H và Nghiêm Xuân Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”; hành vi của các bị cáo Đỗ Văn Q1 và Hà Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Cáo trạng và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tại phiên tòa đã truy tố các bị cáo Tống Văn H, Nghiêm Xuân Q về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Đỗ Văn Q1, Hà Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều nhận thức được pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán nhưng vì vụ lợi mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò, các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đối với hành vi buôn bán hàng cấm, bị cáo Tống Văn H giữ vai trò chính. Bị cáo là người khởi xướng việc mua bán pháo nổ, thuê các bị cáo khác tham gia cảnh giới và vận chuyển pháo, đồng thời bị cáo là người trực tiếp đi mua pháo để mang về bán kiếm lời. Do đó bị cáo H phải chịu trách nhiệm với vai trò cao nhất trong vụ án về tội buôn bán hàng cấm. Tiếp theo là vai trò của bị cáo Nghiêm Xuân Q là người cảnh giới cho Tống Văn H trong quá trình mua bán, vận chuyển pháo nổ. Như vậy, bị cáo Nghiêm Xuân Q phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức về tội buôn bán hàng cấm với bị cáo Tống Văn H.

Đối với hành vi vận chuyển hàng cấm thì bị cáo Đỗ Văn Q1 là người giữ vai trò chính. Bị cáo Q1 được Tống Văn H thuê để bốc pháo lên xe ô tô, vận chuyển pháo nổ; đồng thời bị cáo Q1 đặt vấn đề thuê bị cáo Hà Văn T để điều khiển xe ô tô tham gia vào việc vận chuyển pháo nổ. Bị cáo Hà Văn T được bị cáo Q1 thuê lái xe, mặc dù bị cáo biết tham gia vận chuyển pháo nổ nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội do được bị cáo Q1 hứa hẹn trả tiền.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Văn T sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tống Văn H, Nghiêm Xuân Q, Hà Văn T tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Tống Văn H, Nghiêm Xuân Q, Hà Văn T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo mua bán, vận chuyển pháo nổ với khối lượng lớn nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo mua bán, vận chuyển pháo nổ đều có mục đích trục lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ..

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 04 biển số xe có số và chữ 12C-065.29; 04 biển số xe có số và chữ 98C-167.61; 04 biển số xe có số và chữ 99C-358.39; 04 biển số xe có chữ và số 29C-625.86; 02 biển số xe có chữ và số 29Y-5215; 01 bì cát tông, màu xanh có chữ mì khoai tây cung đình là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 78 bao tải dừa, bên trong là hộp cattong hình chữ nhật có chứa 18 **khối hình hộp, mỗi bao dừa nặng 25,5kg pháo nổ đã được tiến hành trích mẫu vật để phục vụ giám định và tiến hành niêm phong số bao dừa trên theo quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.**

Đối với 01 chiếc đàm thoại màu đen, có chữ Motorola đã cũ qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại iPhone màu đen đã cũ qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6s Plus màu hồng cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Nokia, màu tím than-trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Nokia, màu xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động loại Oppo, màu trắng bạc, màn hình bị vỡ, đã cũ qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe ô tô mang tên Công ty TNHHTMXSBB CARTON TRUNG ANH; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô, biển số 98C-176.66 có giá trị đến ngày 24/8/2020; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô, biển số 98C-176.66 có hiệu lực đến ngày 18/02/2020 là những phương tiện, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu VEAM, gắn biển số 29C-625.86 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng đối với biển số 29C-625.86 là biển giả nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 04 biển số xe có số và chữ 98C-176.66 là biển số được cấp theo xe ô tô, nhãn hiệu VEAM nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với chị Tống Thị N khi tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của Nghiêm Xuân Q còn phát hiện trong điện thoại có tin nhắn liên quan đến việc trao đổi về việc mua bán pháo với Tống Thị N. Ngày 07/02/2020, Cơ quan điều tra thu giữ của Tống Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng cũ, đã qua sử dụng. Tiến hành kiểm tra điện thoại của N xác định ngày 02/01/2020, N có liên lạc đến số điện thoại của Q được lưu trong danh bạ là “Cau Quan Thuc” và có nhận được cuộc gọi của Q cùng ngày; kiểm tra tin nhắn đi, tin nhắn đến, Zalo, Messenger, Wechat không phát hiện có thông tin gì liên quan đến pháo nổ. Quá trình điều tra Nghiêm Xuân Q và Tống Thị N đều khẳng định, từ trước đến nay chưa thực hiện việc mua bán vận chuyển hàng cấm là pháo nổ với nhau. Do bị cáo không thừa nhận và ngoài thông tin thu giữ trong tin nhắn điện thoại của Q, không có tài liệu nào khác chứng minh về việc giữa Q và Ngoan mua bán, vận chuyển pháo nổ. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đề cập xử lý đối với Ngoan về hành vi mua bán, vận chuyển hàng cấm nêu trên là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc đàm thoại màu đen, có chữ Motorola là phương tiện Đỗ Văn Q1 sử dụng liên lạc với Tống Văn H vào việc vận chuyển hàng cấm, Q1 khai khi bị phát hiện Q1 vớt ở khu vực gần xe ô tô tải đang đỗ thuộc thôn Giàng, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Văn K là người cho Tống Văn H mượn xe ô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe ô tô con, màu vàng - nâu biển số 99K-965.50 vào ngày 04/01/2020 và Nguyễn Văn S cho Tống Văn H mượn xe ô tô, nhãn hiệu Suzuki, loại xe 7 chỗ, biển số 12A-060.65 vào ngày 02, 04/01/2020. Sau đó H đã sử dụng xe ô tô vào mục đích mua bán, vận chuyển pháo nổ. Quá trình điều tra xác định khi mượn xe ô tô của anh K, anh S, H chỉ nói là đi có việc, cả anh K và anh S không biết H sử dụng xe ô tô vào mục đích phạm tội. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đề cập xử lý đối với những người này là có căn cứ.

Đối với người đã bán biển số xe ô tô cho H qua mạng xã hội, do H khai (đó là biển giả) và không biết tên tuổi địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người tên A.Trung đã bán pháo nổ cho Tống Văn H, quá trình điều tra H khai chỉ biết A.Trung là người Trung Quốc, không biết họ, địa chỉ, năm sinh cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố các bị cáo Tống Văn H và Nghiêm Xuân Q phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Q1 và Hà Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

### **2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Tống Văn H** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến ngày 17/02/2020. Phạt bổ sung bằng tiền 30.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nghiêm Xuân Q** 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ đi thời gian

bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến ngày 17/02/2020. Phạt bổ sung bằng tiền 20.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Q1** 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020. Phạt bổ sung bằng tiền 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hà Văn T** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến ngày 17/02/2020. Phạt bổ sung bằng tiền 30.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 04 (Bốn) biển số xe có số và chữ 12C-065.29, trong đó: 01 (Một) biển số xe có số và chữ 12C-065.29 kích thước (20x18,5)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 12C-065.29 kích thước (47,4x11,4)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 12C-065.29 kích thước (47,6x11,4) cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 12C-065.29 kích thước (47,4x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh.

- 04 (Bốn) biển số xe có số và chữ 98C-167.61, trong đó: 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-167.61 kích thước (20,5x18,6)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-167.61 kích thước (47,3x11,3)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-167.61 kích thước (47,7x11,5)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-167.61 kích thước (47,5x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh.

- 04 (Bốn) biển số xe có số và chữ 99C-358.39, trong đó: 01 (Một) biển số xe có số và chữ 99C-358.39 kích thước (28,3 x20,4)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 99C-358.39 kích thước (47,6x11,4)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 99C-358.39 kích thước (47,6x11,5)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 99C-358.39 kích thước (47,6x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh.

- 04 (Bốn) biển số xe có chữ và số 29C-625.86 trong đó: 01 (Một) biển số xe có số và chữ 29C-625.86 kích thước (28,6x20,5)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen, thu giữ ở phía sau xe ô tô; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 29C-625.86 kích thước (47,5x11,4)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số

màu đen thu giữ ở phía trước xe ô tô; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 29C-625.86 kích thước (47,5x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh thu giữ ở phía bên trái xe ô tô; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 29C-625.86 kích thước (47,6x11,5)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh thu giữ ở phía bên phải xe ô tô.

- 02 (Hai) biển số xe có chữ và số 29Y-5215, trong đó: 01 (Một) biển số xe có số và chữ 29Y-5215 kích thước (28 x20)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 29Y-5215 kích thước (47x11)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen.

- 01 (Một) bìa cát tông, màu xanh có chữ mì khoai tây cung đình.

- 78 (Bảy mươi tám) bao tải dừa, bên trong là hộp cattong hình chữ nhật có chứa 18 khối hình hộp, mỗi bao tải nặng 25,5kg pháo nổ đã được tiến hành trích mẫu vật để phục vụ giám định và tiến hành niêm phong số bao tải trên theo quy định của pháp luật.

- 01 chiếc đàm thoại màu đen, có chữ Motorola đã cũ qua sử dụng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động loại iPhone màu đen đã cũ qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6s Plus màu hồng cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia, màu tím than-trắng, cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia, màu xanh, cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động loại Oppo, màu trắng bạc, màn hình bị vỡ, đã cũ qua sử dụng;

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu VEAM, gắn biển số 29C-625.86;

- 04 (Bốn) biển số xe có số và chữ 98C-176.66, trong đó: 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-176.66 kích thước (28,5x20,5)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-176.66 kích thước (47,6x11,5)cm, viền màu đen, nền màu trắng, có chữ và số màu đen; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-176.66 kích thước (47,5x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh; 01 (Một) biển số xe có số và chữ 98C-176.66 kích thước (47,5x11,4)cm, không có viền, nền màu trắng, có chữ và số màu xanh;

- 01 giấy đăng ký xe ô tô mang tên Công ty TNHH TMXSBB CARTON TRUNG ANH;

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô, biển số 98C-176.66 có giá trị đến ngày 24/8/2020;

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô, biển số 98C-176.66 có hiệu lực đến ngày 18/02/2020.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Tổng Văn H, Nghiêm Xuân Q, Đỗ Văn Q1 và Hà Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Đức Nhường**